

SỞ Y TẾ TỈNH HUNG YÊN
BỆNH VIỆN NHI THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 561/TM-BVNTB

Hung Yên, ngày 06 tháng 8 năm 2026

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất; Nhà cung cấp vật tư, thiết bị y tế tại Việt Nam

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng khoa học ngày 04/8/2026 của Hội đồng khoa học Bệnh viện Nhi Thái Bình;

Để có căn cứ xây dựng giá gói thầu dự toán mua sắm, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm vật tư, thiết bị y tế phục vụ phát triển chuyên môn kỹ thuật mới năm 2026, lần 2. Bệnh viện Nhi Thái Bình thông báo nhu cầu tiếp nhận báo giá vật tư, thiết bị y tế với nội dung cụ thể sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Nhi Thái Bình;

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Phòng Kế hoạch tổng hợp; Địa chỉ email: p.khth.bvn@gmail.com.

- Địa chỉ: Số 02, phố Tôn Thất Tùng, phường Trần Lãm, Tỉnh Hưng Yên.

- Số điện thoại: 02273.643.282

3. Cách thức tiếp nhận báo giá.

- Gửi báo giá trực tiếp tại bệnh viện, qua EMS và gmail theo địa chỉ cụ thể sau: Nhận trực tiếp tại: Phòng Kế hoạch tổng hợp, Bệnh viện Nhi Thái Bình; Số 02, phố Tôn Thất Tùng, phường Trần Lãm, Tỉnh Hưng Yên; Số điện thoại liên hệ: 02273.643.282. (Liên hệ hỗ trợ: DsCKI Vũ Tú Anh; Tel: 0982.811.807).

- File mềm: gửi vào email: p.khth.bvn@gmail.com.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 8h00', ngày 06 tháng 8 năm 2026 đến trước 17h00' ngày 16 tháng 8 năm 2026.

(Lưu ý: Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét).

5. Thời gian hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 180 ngày kể từ ngày báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục vật tư thiết bị y tế có thời gian thực hiện hợp đồng dự kiến trong 12 tháng chi tiết tại các phụ lục đính kèm thư mời báo giá này.

- Phụ lục 01: Danh mục vật tư, thiết bị y tế cần mua sắm (*Phụ lục chi tiết kèm theo*)

2. Địa điểm cung cấp hàng hoá: Bệnh viện Nhi Thái Bình (số 02, phố Tôn Thất Tùng, phường Trần Lãm, tỉnh Hưng Yên).

3. Thời gian giao nhận hàng hoá: Giao hàng theo nhu cầu của Bệnh viện (Giao hàng theo từng đợt, trong vòng 5 – 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo đặt hàng của Bệnh viện, trừ trường hợp đặc biệt theo sự thoả thuận của hai bên).

4. Các hãng sản xuất, nhà cung cấp gửi báo giá theo **mẫu Phụ lục 02** đính kèm thư mời báo giá.

5. Thành phần và quy cách hồ sơ báo giá:

- Tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan đến việc lưu hành hợp pháp của hàng hoá, dịch vụ.

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và xác nhận ngành nghề đăng ký kinh doanh (nếu có).

- Kèm theo kết quả trúng thầu của đơn vị trong vòng 12 tháng (nếu có) đối với các hàng hoá, dịch vụ tương tự mà đơn vị chào giá cho Bệnh viện,

Lưu ý: Báo giá phải được người có thẩm quyền ký trực tiếp trên văn bản giấy, khi ký văn bản dùng bút có mực xanh, không dùng các loại mực dễ phai hoặc dùng dấu chữ ký khắc sẵn để ký báo giá.

Bệnh viện Nhi Thái Bình kính mời các Hãng sản xuất, Nhà cung cấp vật tư, thiết bị y tế tại Việt Nam có năng lực, kinh nghiệm và khả năng cung cấp tham gia báo giá trong thời gian và địa điểm nêu trên. *(Ấn)*

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Hệ thống ĐTQG;
- Website BVNTB;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC



Lương Đức Sơn

PHỤ LỤC 01: DANH MỤC VẬT TƯ Y TẾ, THIẾT BỊ Y TẾ PHÁT TRIỂN KỸ THUẬT MỚI PHỤC VỤ KHÁM CHỮA, BỆNH NĂM 2026-2028

(Kèm theo Thư mời báo giá số: 561/TM-BVNTB ngày 06/8/2026 của Bệnh viện Nhi Thái Bình)

Stt	Tên thiết bị y tế	Yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
I	THỞ MÁY KHÔNG XÂM NHẬT (HFNC)					
1	Dây thở cho máy oxy dòng cao Airvo2	- BÌNH LÀM ẤM + Thể tích nén ($\pm 5\%$): 280 ml + Độ giãn nở: $< 0.5 \text{ mL/cmH}_2\text{O}$ + Trở kháng dòng ở 60 L/phút: $< 1 \text{ cmH}_2\text{O}$ + Áp lực vận hành tối đa: $\geq 8 \text{ kPa}$ + Có hai phao riêng biệt: phao kiểm soát mực nước và phao dự phòng, tính năng tự động thêm nước - DÂY THỞ + Có tích hợp dây gia nhiệt vào thành dây thở, xoắn xen kẽ túi khí cách nhiệt với môi trường bên ngoài (2 vòng xoắn kép) giúp hạn chế đọng nước + Chiều dài: 1.8m + Phạm vi lưu lượng: $\leq 2 - \geq 60 \text{ L/phút}$ + Có cảm biến đo nhiệt độ cuối dây thở + Có kẹp giúp cố định dây thở trên áo người bệnh - Thời hạn sử dụng tối đa 14 ngày cho 1 bệnh nhân - Dùng tương thích với máy Airvo 2 - Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn ISO 13485 - Thiết bị có chứng chỉ MDR, FDA 510(k) Mỹ - Hàng hoá có xuất xứ từ nước thuộc nhóm OECD	10 bộ/ thùng	Bộ	10	

Stt	Tên thiết bị y tế	Yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
2	Gọng mũi lưu lượng cao dùng cho trẻ lớn	- Ống dây được thiết kế cho phép hơi nước khuếch tán ra môi trường bên ngoài, tránh đọng nước. - Ngành mũi thiết kế theo cấu trúc giải phẫu - Có đệm má để cố định và giảm tì đè lên mặt bệnh nhân - Tích hợp kẹp giữ tránh tuột và tránh vướng khi ăn uống - Dây đeo sau đầu có thể điều chỉnh độ dài - Phạm vi lưu lượng: $\leq 10 - \geq 60$ L/phút - Thời hạn sử dụng tối đa 14 ngày cho 1 bệnh nhân - Dùng tương thích với máy Airvo 2 - Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn ISO 13485 - Thiết bị có chứng chỉ MDR, FDA 510(k) Mỹ - Hàng hoá có xuất xứ từ nước thuộc nhóm OECD	20 cái/ thùng	Cái	10	
3	Mặt nạ mũi dùng cho trẻ em, trẻ sơ sinh (Ống thông mũi lưu lượng cao dùng cho trẻ nhỏ và sơ sinh)	- Ống dây làm từ nhựa ABS và thép không gỉ chống gãy gập và màng ống cho phép hơi nước khuếch tán ra ngoài, giảm sự ngưng tụ nước trong ống dây. - Tích hợp miếng dán bằng vật liệu Hydrocolloid hoặc tốt hơn để cố định gọng - Có ≥ 5 kích cỡ gọng mũi - Gọng mũi có khả năng tương thích với trẻ cân nặng từ ≤ 1 kg - Phạm vi lưu lượng: $\leq 2 - \geq 25$ L/p - Thời hạn sử dụng tối đa 14 ngày cho 1 bệnh nhân - Dùng tương thích với máy Airvo 2 - Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn ISO 13485 - Thiết bị có chứng chỉ MDR, FDA 510(k) Mỹ - Hàng hoá có xuất xứ từ nước thuộc nhóm OECD	20 cái/ thùng	Cái/chiếc	20	
4	Miếng dán cố định gọng mũi	Miếng dán làm từ vật liệu Hydrocolloid, Velcro Chiều dài miếng dán: 30.8 - 39.5 mm Tương thích với dòng gọng mũi Fisher & Paykel Optiflow junior 2 Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn ISO13485, hàng hoá có chứng nhận MDR Xuất xứ từ nước thuộc nhóm OECD	20 cái/ thùng	Cái	20	

Stt	Tên thiết bị y tế	Yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
5	Tấm lọc khí dùng cho máy Airvo2	- Hiệu quả lọc: >99.9997% hiệu quả lọc vi khuẩn và >99.99% hiệu quả lọc vi-rút - Filter dùng nhiều lần - Thời hạn sử dụng 3 tháng hoặc 1000 giờ sử dụng - Dùng tương thích với máy Airvo 2 - Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn ISO13485, hàng hoá có chứng nhận MDR - Xuất xứ từ nước thuộc nhóm OECD	20 cái/ thùng	Cái	20	
II VẬT TƯ Y TẾ CHO HỆ THỐNG ECMO						
1	Cannula ECMO động mạch 1 nòng	- Phủ chất chống đông máu Bioline - Thời gian sử dụng lên đến 30 ngày khi dùng với bộ phổi HLS hoặc PLS - Bộ gồm cannula, dụng cụ đặt, dây hỗ trợ cố định ống, miếng dán cố định bằng nhựa - Các cỡ đường kính từ 15Fr đến 23Fr, chiều dài 15cm hay 23cm - Chất liệu của các chi tiết: + Cannula: polyurethane (PUR), thép không gỉ + Dụng cụ đặt: polypropylene (PP), không chứa phthalate, polyvinyl chloride (PVC-P) dẻo với BaSO4, không chứa DEHP - Có loại có tối thiểu các cỡ: - Đường kính: 15Fr, 17Fr, 19Fr, 21Fr, 23Fr ; chiều dài: 23cm - Đường kính: 13Fr, 15Fr, 17Fr, 19Fr, 21Fr, 23Fr; chiều dài: 15cm	Hộp 1 cái	Cái	5	
2	Cannula ECMO tĩnh mạch 1 nòng	- Phủ chất chống đông máu Bioline - Thời gian sử dụng lên đến 30 ngày khi dùng với bộ phổi HLS hoặc PLS - Bộ gồm cannula, dụng cụ đặt, dây hỗ trợ cố định ống, miếng dán cố định bằng nhựa - Các cỡ đường kính từ 19Fr đến 29Fr, chiều dài 38cm hay 55cm - Chất liệu của các chi tiết: + Cannula: polyurethane (PUR), thép không gỉ + Dụng cụ đặt: polypropylene (PP), không chứa phthalate, polyvinyl chloride (PVC-P) dẻo với BaSO4, không chứa DEHP - Có loại có tối thiểu các cỡ: - Đường kính: 21Fr, 23Fr, 25Fr, 29Fr ; chiều dài: 55cm - Đường kính: 19Fr, 21Fr, 23Fr, 25Fr; chiều dài: 38cm	Hộp 1 cái	Cái	5	

Stt	Tên thiết bị y tế	Yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
3	Bộ chèn dưới da dùng cho cannula ECMO	- Bộ gồm ống nong, dây dẫn hướng (guide wire), dao mổ nhỏ, bơm tiêm, kim tiêm - Kích cỡ: + Đường kính 0.097 cm x chiều dài ≥ 100 cm - Chất liệu của các chi tiết: + Ống nong: polyethylene độ đặc cao (HDPE) và BaSO₄ + Dây dẫn hướng (guide wire): thép không gỉ + Dao mổ nhỏ: thép không gỉ, polystyrene, polyethylene độ đặc thấp (LDPE) + Ống bơm: polypropylene (PP), nhựa isoprene (IR) + Kim tiêm: thép không gỉ, polyacrylic	Hộp 1 bộ	Bộ	5	
4	Bộ chèn dưới da dùng cho cannula ECMO	- Bộ gồm ống nong, dây dẫn hướng (guide wire), dao mổ nhỏ, bơm tiêm, kim tiêm - Kích cỡ: + Đường kính 0.097 cm x chiều dài ≥ 150 cm - Chất liệu của các chi tiết: + Ống nong: polyethylene độ đặc cao (HDPE) và BaSO₄ + Dây dẫn hướng (guide wire): thép không gỉ + Dao mổ nhỏ: thép không gỉ, polystyrene, polyethylene độ đặc thấp (LDPE) + Ống bơm: polypropylene (PP), nhựa isoprene (IR) + Kim tiêm: thép không gỉ, polyacrylic	Hộp 1 bộ	Bộ	5	

Stt	Tên thiết bị y tế	Yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
5	Phổi nhân tạo ECMO Rotaflow dùng cho bệnh nhân trên 20kg ECMO (có kèm dây dẫn)	Tương thích với máy ECMO Rotaflow - Thời gian sử dụng phổi liên tục lên tới 14 ngày - Lưu lượng máu: 0,5-7 lít/phút - Lưu lượng khí: 14 lít/phút - Thể tích mồi (priming): 215 ml - Diện tích bề mặt trao đổi khí: 1,8 m² - Diện tích bề mặt trao đổi nhiệt: 0,4 m² - Đầu nối nước đường kính 1/2 inch - Cổng lấy mẫu: Luer lock - Cánh bơm ly tâm gắn kèm bộ dây: + Thể tích mồi: 32 ml + Tốc độ bơm ly tâm: 0 – 5.000 vòng/phút + Diện tích bề mặt: 190 cm² - Chất liệu của các chi tiết: + Sợi trao đổi khí: Polymethylpentene (PMP) + Sợi trao đổi nhiệt: Polyurethane (TPU) + Thân phổi: Polycarbonate (PC) + Thân bơm ly tâm: nhựa Polycarbonate (PC) + Bộ dây dẫn tuần hoàn đường kính 3/8 inch: polyvinyl chloride (PVC) không chứa DEHP, phủ chất chống đông Bioline	Hộp 1 bộ	Bộ	5	
III	VẬT TƯ Y TẾ CHO LỘC MÁU					

TÍNH
NH V
NH
HÁI E

Stt	Tên thiết bị y tế	Yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Bộ quả lọc máu liên tục Prismaflex HF20	Quả lọc máu liên tục kèm bộ dây dẫn cho bệnh nhi với cân nặng $\geq 8\text{kg}$: Chất liệu: - Màng lọc: Polyarylethersulfone (sợi rỗng PAES) - Vỏ và đầu quả lọc: Polycarbonate - Ống dẫn: PVC - Cartridge: PETG Các thông số khác: - Thể tích máu trong bộ quả lọc: 58ml - Diện tích màng hiệu dụng: 0,2 m² - Đường kính trong của sợi lọc (khi ướt): 215 μm - Độ dày thành sợi lọc: 50 μm - Tốc độ dòng máu tối thiểu: 20 ml/phút - Tốc độ dòng máu tối đa: 100 ml/phút - TMP tối đa: 500mmHg/66,6 kPa	Thùng 4 bộ	Bộ	5	
2	Bộ quả lọc máu liên tục Prismaflex M60	Quả lọc trao đổi huyết tương được kết nối sẵn với bộ dây dẫn: - Thể tích máu của cả bộ quả lọc: 127 ml $\pm 10\%$ - Diện tích màng hiệu dụng: 0,35 m² - Chất liệu màng lọc dạng sợi rỗng: Polypropylene - Đường kính trong của sợi lọc (khi ướt): 330 μm - Độ dày thành sợi lọc: 150 μm - Thể tích máu trong quả lọc huyết tương: 41 ml $\pm 10\%$ - Tốc độ máu tối thiểu: 100 ml/phút - Tốc độ máu tối đa: 400 ml/phút	Thùng 4 bộ	Bộ	10	
3	Bộ quả lọc máu liên tục Prismaflex M100	Quả lọc máu liên tục kèm bộ dây dẫn: Chất liệu: - Sợi lọc AN69 HF: Acrylonitrile và sodium methallyl sulfonate copolymer - Vỏ và đầu quả lọc: Polycarbonate - Ống dẫn: PVC - Cartridge: PETG Phương pháp tiệt trùng: EtO (ethylene oxide) Thông số kỹ thuật của quả lọc: - Áp lực máu tối đa (mmHg/kPa): 500/66,6 - Thể tích máu trong quả lọc ($\pm 10\%$): 152 ml - Diện tích màng hiệu dụng: 0,9m² - Đường kính trong của sợi lọc (khi ướt): 240μm - Độ dày thành sợi lọc: 50μm - Tốc độ máu: 75 - 400 ml/phút - Thể tích mỗi máu (chỉ ở quả lọc): 66 ml $\pm 10\%$ - Cân nặng bệnh nhân tối thiểu: 30 kg	Thùng 4 bộ	Bộ	5	
4	Túi đựng dịch thải 5L	Được dùng để thu thập dịch thải trong khi thực hiện CRRT Được trang bị đầu nối female Luer ở bên trong túi và ống lớn ($\varnothing 8\text{ mm}$) để làm nơi dẫn lưu. Chất liệu: PVC, không có DEHP, không có Latex Thể tích: 5L	Hộp 40 cái	Cái	40	

Stt	Tên thiết bị y tế	Yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
5	Ống thông trong lọc máu cỡ 11F	Catheter 2 nòng dùng trong lọc máu Chất liệu: thermosensitive PUR Kích thước (OD): 11F Chiều dài: 200 mm Đóng gói: (1) catheter, (1) Kim luồn, (1) dây luồn J-tip 0.038" x 700 mm, (2) nắp đậy tiêm truyền, (1) nong mạch 11F x 150 mm	Túi 1 cái	Cái	5	
6	Ống thông trong lọc máu cỡ 8F	Catheter 2 nòng dùng trong lọc máu Chất liệu: thermosensitive PUR Kích thước: (OD): 8F Chiều dài: 150 mm Đóng gói: (1) catheter, (1) Kim luồn, (1) dây luồn J-tip 0.035 x 700 mm, (2) nắp đậy tiêm truyền, (1) nong mạch 8F x 150 mm.	Túi 1 cái	Cái	5	
7	Ống thông trong lọc máu cỡ 6.5F	Catheter 2 nòng dùng trong lọc máu Chất liệu: thermosensitive PUR Kích thước (OD): 6.5F Chiều dài: 100 mm Đóng gói: (1) catheter, (1) Kim luồn, (1) dây luồn J-tip 0.028 x 500 mm, (2) nắp đậy tiêm truyền, (1) nong mạch 7F x 150 mm.	Túi 1 cái	Cái	10	
8	Túi làm ấm máu cho máy làm ấm máu	Túi làm ấm máu gồm 1 túi, 2 bộ ống dây và các đầu nối luer theo tiêu chuẩn ISO 594 đối với sản phẩm hình nón. Được tiệt trùng bằng oxit etylen (ETO) vô trùng không có độc tố, không làm từ cao su tự nhiên. Thể tích mỗi của túi: 27 mL +/- 10%. Có thể sử dụng tối đa 72 giờ.	Thùng 24 túi	Túi	20	
IV VẬT TƯ Y TẾ CHO LỌC MÀNG BỤNG						
1	Nắp đóng bộ chuyển tiếp	Thiết bị là nắp đóng được sử dụng để bảo vệ đầu khóa nối của bộ chuyển tiếp có chứa Povidon - Iod nồng độ 10% - Chất liệu: + Nắp nhựa: LDPE trắng + Miếng xốp thấm Povidon - Iod: Bột polyurethane - Tiêu chuẩn ISO/CE	Hộp 60 cái	Cái	7200	

Stt	Tên thiết bị y tế	Yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
2	Kẹp thay dịch	Kẹp dùng để hỗ trợ cho việc lắp và tháo rời đầu nối bộ lọc màng bụng khỏi Dung dịch lọc màng bụng. - Vật liệu: nhựa Delrin 500 NC-10 (Natural) - Thiết bị được đóng gói dưới dạng vô trùng: Không - Tiêu chuẩn ISO	Hộp 12 cái	Cái	25	
3	Bộ chuyển tiếp	Bộ chuyển tiếp (transfer set) sử dụng kéo dài trong lọc màng bụng, Minicap với kẹp xoắn bao gồm một đầu nối khóa cái (Female)/ bộ kẹp on- off , ống và một đầu nối khóa male Luer có niêm phong kép. Dụng cụ này được kết nối với đầu nối Titan: Đầu nối ống thông dùng trong ống thông lọc màng bụng. Sản phẩm vô trùng. Sản phẩm được tiệt trùng bằng Ethylen oxit Tiêu chuẩn ISO	Hộp 6 cái	Cái	15	
4	Kẹp.Catheter	Dùng để kẹp catheter lọc màng bụng trong trường hợp catheter bị thủng gây rò rỉ dịch màng bụng hoặc thay bộ chuyển tiếp cho bệnh nhân lọc màng bụng - Chất liệu polypropylene - Tiệt khuẩn bằng etylen oxide - Tiêu chuẩn ISO/CE	Hộp 12 cái	Cái	15	
5	Bộ kết nối máy thẩm phân phúc mạc tự động người lớn (thẩm phân phúc mạc tự động người lớn)	Được sử dụng để truyền dịch lọc trong điều trị lọc màng bụng cho người lớn, tương thích với thiết bị lọc màng bụng tự động của Baxter: - Đường kính trong: 4mm, đường kính ngoài: 5.97mm - Chất liệu: Polyvinyl Chloride, HDPE, ABS, LDPE, PES và Acrylic - Đường dẫn dịch lọc vô trùng. - Vô trùng bằng khí etylen oxit - Tiêu chuẩn ISO/CE	Hộp 30 cái	Cái	30	

Stt	Tên thiết bị y tế	Yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
6	Bộ kết nối máy thẩm phân phúc mạc tự động trẻ em (thẩm phân phúc mạc tự động trẻ em)	Bộ kết nối máy lọc màng bụng tự động trẻ em dùng với máy HomeChoice được sử dụng cho bệnh nhân nhi hoặc bệnh nhân chỉ có thể vào dịch từ 60 - 1000 ml, và chỉ sử dụng với chế độ Chương trình thể tích vào dịch thấp (Low Fill Mode) của máy lọc màng bụng tự động HomeChoice: - Đường kính trong: 4mm, đường kính ngoài: 5.97mm - Chất liệu: Polyvinyl Chloride, HDPE, ABS, LDPE, PES và Acrylic, Synthetic polyisoprene - Đường dẫn dịch lọc vô trùng. Vô trùng bằng khí etylen oxit - Tiêu chuẩn ISO /CE	Hộp 30 cái	Cái	30	
7	Túi đựng dịch xả 15 l	Sản phẩm này được sử dụng kết nối với bộ cassette lọc màng bụng (hay còn gọi là thẩm phân phúc mạc) tự động. Dùng để thu thập dịch thải ra trong điều trị lọc màng bụng tự động (viết tắt là APD). - Túi thể tích 15L, có 2 cổng vào - ra, ống vào và ống ra có kẹp để kiểm soát dòng chảy của dịch. - Cất giữ ở nhiệt độ phòng. - Tiêu chuẩn ISO	Hộp 30 cái	Cái	30	
8	Catheter (Ống thông) lọc màng bụng thẳng dài 31cm	Catheter (Ống thông) lọc màng bụng sử dụng để đưa dung dịch thẩm tách vào hoặc xả dịch ra thông qua hệ thống ống đơn lòng - Chứa một dải cân quang dọc chiều dài catheter - Chiều dài 31cm, đầu dạng thẳng với hai nút chặn polyester - Chất liệu: Silicone - Tiêu chuẩn ISO/CE	Hộp 5 cái	Cái	2	
9	Catheter (Ống thông) lọc màng bụng đầu cong dài 63cm	Catheter (Ống thông) lọc màng bụng sử dụng để đưa dung dịch thẩm tách vào hoặc xả dịch ra thông qua hệ thống ống đơn lòng - Chứa một dải cân quang dọc chiều dài catheter - Chiều dài 63 cm, đầu dạng cong với hai nút chặn polyester - Chất liệu: Silicone - Tiêu chuẩn ISO/CE	Hộp 5 cái	Cái	2	

Stt	Tên thiết bị y tế	Yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
10	Đầu nối cho ống thông lọc màng bụng	Đầu nối cho ống thông lọc màng bụng, kết nối giữa bộ chuyển tiếp và ống thông (Tương thích với ống thông có kích thước đường kính trong 2.6 mm, đường kính ngoài 5 mm và đường kính trong 3.5 mm, đường kính ngoài 5.1 mm). - Chất liệu bằng Titanium - Vô trùng không chứa chất gây sốt. Tiệt trùng bằng ethylene oxide - Tiêu chuẩn ISO	Hộp 5 cái	Cái	4	
V VẬT TƯ TIÊU HAO						
1	Băng chun co giãn urgo band 2 móc	Băng thun màu trắng 2 móc. Thành phần cấu tạo từ sợi polyester, spandex và sợi cotton. - Trọng lượng 90 g/m ² , độ co giãn 200%, có kiểm tra vi sinh. - Chiều dài không kéo giãn: 180-220cm. - Chiều dài kéo giãn: 450-465cm. - Băng đảm bảo thông thoáng, không làm hăm bí da, tia X đi qua được. - Kích thước: 7,5cm x 4,5m - Tiêu chuẩn ISO 13485	Hộp 1 cuộn	Cuộn	20	
2	Chỉ phẫu thuật PROLENE số 5/0	Chỉ không tan đơn sợi phức hợp Polypropylene + Polyethylene (95/5), số 5/0, chỉ dài 75cm, 2 kim tròn 1/2 vòng tròn dài 13mm, làm bằng thép không gỉ AISI 300 series (304) phủ silicon, lực căng kéo nút thắt 7.16N, Đóng gói bao bên ngoài là màng film Polyester-Polyethyleneterephthalate, chỉ được quấn quanh khung nhựa HDPE. Tiêu chuẩn FDA, EC, ISO hoặc tương đương.	hộp 36 sợi	Sợi	36	
3	Chỉ phẫu thuật PROLENE số 6/0	Chỉ không tan đơn sợi phức hợp Polypropylene + Polyethylene (95/5), số 6/0, chỉ dài 75cm, 2 kim tròn 3/8 vòng tròn dài 10mm, làm bằng thép không gỉ AISI 300 series (304) theo tiêu chuẩn ASTM F899-20 cho dụng cụ phẫu thuật và được đánh bóng để đạt độ nhám bề mặt $\leq 0,4$ Ra, thân kim hình vuông giúp tăng độ chắc chắn khi giữ kim, phủ 3 lớp silicone làm tăng hiệu suất xuyên kim, lực căng kéo nút thắt 3.53N, Đóng gói: chỉ được quấn quanh khung nhựa HDPE giúp giảm hiệu ứng nhớ và chống rối chỉ. Tiêu chuẩn FDA, EC, ISO.	hộp 36 sợi	Sợi	36	

Stt	Tên thiết bị y tế	Yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật hoặc tương đương	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
4	Chỉ vicryl 4.0	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910 được bọc bởi 50% là Polyglactin 370 và 50% là Calcium Stearate, số 4/0 dài 75cm. - Kim tròn đầu hình tròn SH-2 Plus, đường kính kim 0.4572mm, bằng hợp kim thép Ethalloy có chứa Niken, Titanium, Chromium, Molybden và Ferric, giới hạn độ bền kéo > 2.750 MPa (Được chứng nhận bởi tổ chức độc lập), có phủ silicone cải tiến, dài 20mm 1/2 vòng tròn. - Lực căng giữ vết thương 75% sau 14 ngày, 50% sau 21 ngày, 25% sau 28 ngày. Thời gian tự tiêu hoàn toàn: 56-70 ngày. - Đạt tiêu chuẩn ISO, CE, CFS. - Xuất xứ: G7.	hộp 36 sợi	Sợi	36	
5	Gọng mũi (Cannula) dùng cho thở Oxy dòng thấp	Thiết kế 2 nhánh riêng biệt, không làm tăng áp lực và tạo dòng khí xoáy - Thiết kế miếng dán cố định bằng vật liệu an toàn với da, dễ cố định - Gọng mũi thiết kế phù hợp giải phẫu của mũi - Tốc độ dòng tối đa: lên đến 27 lít/phút (size XL), 10 lít/phút (size S) - Đường kính gọng mũi: + size S mã 1320: 2.3 mm cho trẻ sinh non + size M mã 1330: 2.7 mm cho trẻ sinh non/sơ sinh + size L mã 1340: 3.2 mm cho nhũ nhi + size XL mã 1350: 3.7 mm cho trẻ em Đạt chứng nhận: ISO, CE tương thích với Model: NuFlow	1 cái /túi	Cái	40	

5 PHẦN 33 danh mục

Phục lục 02: Mẫu báo giá đối với hàng hoá, hoá chất, vật tư y tế tiêu hao

(Kèm theo Thư mời số: 561 /TM-BVNTB, ngày 06 / 8/2026 của Bệnh viện Nhi Thái Bình)

TÊN ĐƠN VỊ CHÀO GIÁ



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng năm 2026

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Nhi Thái Bình

Trên cơ sở Thư mời báo giá số: /TM-BVNTB, ngày .../.../2026 của Bệnh viện Nhi Thái Bình, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các vật tư, thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá hàng hoá và dịch vụ liên quan.

STT yêu cầu báo giá	TT báo giá	Tên hàng hoá mời chào giá	Tên thương mại	Tiêu chuẩn, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Quy cách đóng gói	Phân loại TTBYT A/B/C/D (nếu có)	GPNK/Số ĐK lưu hành (nếu có)	Mã HS	Năm sản xuất	Hãng sản xuất/ Xuất xứ	Số lượng/ khối lượng	Đơn giá đã bao gồm VAT (VND)	Chi phí cho dịch vụ liên quan (VND)	Kết quả trúng thầu trong vòng 12 tháng (số QĐ)	Thành tiền (VND)
1																
....																
Tổng cộng																

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 180 ngày, kể từ ngày tháng năm 2026.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.....tháng..... năm

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

(Ký, ghi rõ chức danh, họ tên và đóng dấu)